

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh M do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P H, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thanh M**, sinh năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Phú Á, xã Hòa A, huyện P H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh M, sinh năm 1976 và bà Đoàn Thị Minh P, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 18/8/2021; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn M, Nguyễn Quốc K, Đặng Minh Ch, Phạm Ngọc C, Nguyễn Văn C nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc K thuê phòng 103 còn Nguyễn Mi và Huỳnh Phan Thị Yến N, sinh ngày 22/12/2004 thuê phòng lễ tân tại nhà nghỉ Đông L của ông Nguyễn Thế D, thuộc thôn Đông L, xã Hòa T, huyện P H để ở. Tối ngày 18/8/2021, Kiệt cùng với Đặng Minh Ch đang ở phòng 103 thì Phạm Ngọc C nhắn tin bảo K xuống chở C lên sử dụng ma túy, K bảo Ch lấy xe mô tô chở C đến nhà nghỉ Đông L. Khi đi K đưa cho Ch 200.000 đồng và bảo Ch đến thôn Phong N, xã Hòa T gặp một người tên U nhưng không xác định được nhân thân lai lịch để mua ma túy. Sau khi mua được ma

túy về đến cửa vào nhà nghỉ thì Ch đi mua card điện thoại, còn C đem ma túy vào phòng 103 rồi dùng kéo cắt túi nhựa chứa ma túy đổ vào nỏ để sử dụng nhưng không có bật lửa nên K bảo C qua phòng Mi lấy, khi lấy được bật lửa thì K cầm bật lửa và nỏ chứa ma túy qua phòng M cùng với M, C, Ch và N sử dụng. Lúc này Mi bảo K gọi điện cho Lê Thanh M đến để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Mi đưa cho M 3.400.000 đồng để M xuống thành phố T H mua ma túy. Khi đi mua ma túy M xuống bếp rủ C đi cùng nhưng C không biết là M đi mua ma túy. Còn Mi, K, N và Ch tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại. Sau khi mua được ma túy M về đưa cho Mi. Mi lấy ma túy chia ra thành nhiều gói bỏ vào túi ni lông và lấy ra một ít cùng K, C, M sử dụng. Sau đó, Mi đưa cho C bật lửa, nỏ và đưa cho K một túi ma túy bảo K lát nữa Nguyễn Minh Ch đến thì đưa cho Nguyễn Minh Ch sử dụng. K, C, M, Ch qua phòng 103 sử dụng ma túy. Khoảng 05 phút sau Nguyễn Minh Ch chở Phạm Thanh T đến phòng 103, Kiệt đưa cho Nguyễn Minh Ch túi ma túy, rồi Nguyễn Minh Ch cùng với T, K, M, C và Ch tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Phú Hòa kiểm tra bắt quả tang K, C, M, Ch, Nguyễn Minh Ch, T đang sử dụng ma túy, thu giữ trên giường 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon đã mở một đầu, bên trong còn một ít chất tinh thể màu trắng. Bắt quả tang Mi cất giấu trong túi quần 08 túi nilon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài ra còn thu giữ tại phòng của Mi một số dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận số 241/GĐ-PC09 ngày 21/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: - 08 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên người của Minh là ma túy, có khối lượng 4,406g loại Methamphetamine; - 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ tại phòng 103 là ma túy, có khối lượng 0,126 loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P H, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Lê Thanh M phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, phạt: Bị cáo Lê Thanh M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Nguyễn Mi 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Nguyễn Quốc K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Đặng Minh Ch và 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, Phạm Ngọc C và 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Nguyễn Văn Ch 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2022, bị cáo Lê Thanh M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 18/8/2021, tại nhà nghỉ Đông L của ông Nguyễn Thế D, thuộc thôn Đông L, xã Hòa T, huyện P H, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Mi, Nguyễn Quốc K, Lê Thanh M, Phạm Ngọc C, Đặng Minh Ch cùng tổ chức cho mình và Nguyễn Minh Ch, Phạm Thanh T, Huỳnh Phan Thị Yến N là người chưa đủ 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine; ngoài ra Nguyễn Mi, Lê Thanh M còn tàng trữ trái phép 4,532 gam ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn Ch tàng trữ trái phép 0,126 gam ma túy loại Methamphetamine; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Mi, Nguyễn Quốc K, Lê Thanh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố, xét xử các bị cáo Đặng Minh Ch, Phạm Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thanh M, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, là nguyên nhân, mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội, mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, tổ chức cho mình và người khác sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn bất chấp pháp luật, giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Mi thực hiện tội phạm; nên khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Thanh M kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh n – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh M phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về Hình phạt Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Lê Thanh M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Lê Thanh M phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thanh M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND huyện Phú Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Phú Hòa (1);
- Công an huyện Phú Hòa (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng